BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 2358/QĐ-ĐHNL-CTSV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2017*

# QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận khen thưởng tốt nghiệp hệ Vừa làm vừa học

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ Tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ Trường Đại học";

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành "Quy chế đào tạo Vừa làm vừa học trình độ Đại học"

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 04 năm 2016 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành "Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy";

Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-ĐHNL-CTSV ngày 01 tháng 04 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh ban hành quy định về việc "Khen thưởng sinh viên tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng được đào tạo theo hệ thống niên chế";

Căn cứ theo danh sách đồng ý đề nghị khen thưởng của Khoa CNTY;

Xét đề nghị của các Ông Trưởng Phòng Công tác Sinh viên, Trưởng Khoa CNTY;

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Nay biểu dương khen thưởng 01 sinh viên tốt nghiệp Thủ khoa hệ Vừa làm vừa học

| TT | KHOA | MSSV | HỌ VÀ TÊN | LỚP | ĐTB | XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP | DANH HIỆU KHEN THƯỞNG |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | CNTY | 11211014 | Đỗ Nguyễn Minh Hậu | TC11CNNX | 7.25 | Khá | Thủ khoa |

**Điều 2:** Mức khen thưởng: Sinh viên tốt nghiệp Thủ khoa: 500.000đ/sinh viên

**Điều 3:** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo, Phòng Kế hoạch Tài chính, Ban Chủ nhiệm Khoa CNTY, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

***Nơi nhận:***
- P. KHTC, P. Đào tạo;
- Khoa CNTY;
- Lưu: P. HC, P. CTSV.

**HIỆU TRƯỞNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

**GS.TS. Nguyễn Hay**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 2359/QĐ-ĐHNL-CTSV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2017*

# QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận khen thưởng tốt nghiệp

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ Tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ Trường Đại học";

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 04 năm 2016 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành "Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy";

Căn cứ quy định về việc Khen thưởng sinh viên tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng được đào tạo theo hệ thống niên chế theo quyết định số 843/QĐ-ĐHNL-CTSV ngày 01/04/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM;

Căn cứ quy định về việc Khen thưởng sinh viên tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng được đào tạo theo hệ thống tín chỉ theo quyết định số 842/QĐ-ĐHNL-CTSV ngày 01/04/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM;

Căn cứ theo danh sách đồng ý đề nghị khen thưởng của Khoa/Bộ môn;

Xét thành tích học tập và rèn luyện của sinh viên trong toàn khóa học;

Xét đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng Phòng Công tác Sinh viên, Trưởng Khoa/Bộ môn;

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Nay biểu dương khen thưởng 02 sinh viên đạt danh hiệu tốt nghiệp loại Xuất sắc và khen 78 sinh viên đạt danh hiệu tốt nghiệp loại Giỏi (Danh sách đính kèm)

**Điều 2:** Hình thức khen: Sinh viên đạt loại Giỏi: Giấy khen
Sinh viên đạt loại Xuất sắc: 500.000đ/sinh viên

**Điều 3:** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo, Phòng Kế hoạch Tài chính, Ban Chủ nhiệm Khoa/Bộ môn, các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

***Nơi nhận:***
- P. KHTC, P. Đào tạo;
- Khoa/Bộ môn;
- Lưu: P. HC, P. CTSV.

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

GS.TS. Nguyễn Hay

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT DANH HIỆU TỐT NGHIỆP LOẠI GIỎI ĐỢT THÁNG 6/2017

(Đính kèm quyết định số: 2959 /QĐ-ĐHNL-CTSV ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng)

| STT | KHOA/ BỘ MÔN | NGÀNH | MSSV | HỌ | TÊN | LỚP | ĐTBTN | XL TN | XL ĐRL | DH Khen thưởng | SVS |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | CKCN | CN kỹ thuật nhiệt | 13137162 | Nguyễn Thị Thu | Vui | DH13NL | 3.47 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 309 |
| 2 | | CN kỹ thuật nhiệt | 12137056 | Nguyễn Tấn | Toàn | DH13NL | 3.51 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 310 |
| 3 | CNTY | Chăn nuôi | 13111247 | Trần Ngọc | Huy | DH13CN | 3.20 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 311 |
| 4 | | Chăn nuôi | 13111231 | Lê Đình Anh | Hoàng | DH13TA | 3.30 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 312 |
| 5 | | Thú y | 11142088 | Ngô Thị Uyên | Phương | DH11DY | 3.20 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 313 |
| 6 | | Thú y | 11156002 | Trần Thái | Bảo | DH11TT | 3.45 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 314 |
| 7 | | Thú y | 12112303 | Trần Đình | Sang | DH12TY | 3.22 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 315 |
| 8 | CNHH | CN kỹ thuật hóa học | 13139073 | Võ Thanh | Liêm | DH13HH | 3.26 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 316 |
| 9 | | CN kỹ thuật hóa học | 13139045 | Vũ Ngọc | Hiếu | DH13HH | 3.37 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 317 |
| 10 | Kinh tế | Kế toán | 13123063 | Mai Thị Hương | Lan | DH13KE | 3.44 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 318 |
| 11 | | Kế toán | 13123180 | Trịnh Hoàng Mai | Uyên | DH13KE | 3.46 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 319 |
| 12 | | Kế toán | 13123010 | Lâm Thị | Chẻo | DH13KE | 3.32 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 320 |
| 13 | | Kế toán | 13123107 | Nguyễn Thị Hồng | Nhung | DH13KE | 3.34 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 321 |
| 14 | | Kế toán | 13123244 | Nguyễn Quốc Hoàng | Quân | DH13KEGL | 3.28 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 322 |
| 15 | | Kế toán | 13123323 | Bùi Giang | Hương | DH13KENT | 3.24 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 323 |
| 16 | | Kế toán | 13123290 | Nguyễn Thị Quỳnh | Trang | DH13KENT | 3.34 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 324 |
| 17 | | KD nông nghiệp | 12155151 | Nguyễn Thị | Mộng | DH12KN | 3.61 | Xuất sắc | Tốt | Giỏi | 325 |
| 18 | | KD nông nghiệp | 13155021 | Mạc Thị | Mừng | DH13KN | 3.20 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 326 |
| 19 | | Kinh tế | 12120350 | Vũ Thị Hải | Trang | DH12KM | 3.21 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 327 |
| 20 | | Kinh tế | 13120455 | Huỳnh Thị Thanh | Tú | DH13KM | 3.28 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 328 |
| 21 | | Kinh tế | 13120112 | Đỗ Thạch Kim | Tuyết | DH13KM | 3.48 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 329 |
| 22 | | Kinh tế | 13120333 | Nguyễn Thị ý | Như | DH13KM | 3.43 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 330 |
| 23 | | Kinh tế | 13120387 | Dư Thị | Thi | DH13KT | 3.28 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 331 |

| STT | KHOA/ BỘ MÔN | NGÀNH | MSSV | HỌ | TÊN | LỚP | ĐTBTN | XL TN | XL ĐRL | DH Khen thưởng | SVS |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24 | | Kinh tế | 13120235 | Nguyễn Thị Thanh | Hương | DH13KT | 3.35 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 332 |
| 25 | | Kinh tế | 13120218 | Hồ Mỹ | Hoa | DH13KT | 3.28 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 333 |
| 26 | | Phát triển nông thôn | 13121045 | Đặng Thị Thúy | Hiền | DH13PT | 3.20 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 334 |
| 27 | | Phát triển nông thôn | 13121145 | Nguyễn Thị Phương | Thanh | DH13PT | 3.35 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 335 |
| 28 | | Quản trị kinh doanh | 12122034 | Huỳnh Thanh | Nam | DH12TM | 3.31 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 336 |
| 29 | | Quản trị kinh doanh | 13122276 | Lê Thị Hồng | Hân | DH13QT | 3.28 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 337 |
| 30 | | Quản trị kinh doanh | 13122384 | Nguyễn Thị Thu | Thảo | DH13TC | 3.29 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 338 |
| 31 | | Quản trị kinh doanh | 13122448 | Nguyễn Thị | Xinh | DH13TM | 3.31 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 339 |
| 32 | MT&TN | Quản lý TN&MT | 13149249 | Nguyễn Hoàng Phương | Ngân | DH13QM | 3.31 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 340 |
| 33 | | Bảo vệ thực vật | 12145253 | Trần Hữu | Nghĩa | DH12BVA | 3.28 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 341 |
| 34 | | Bảo vệ thực vật | 13145125 | Nguyễn Thị Hồng | Như | DH13BVA | 3.34 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 342 |
| 35 | | Bảo vệ thực vật | 13145074 | Hà Thị Diễm | Hương | DH13BVA | 3.32 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 343 |
| 36 | | Bảo vệ thực vật | 13145163 | Hồ Chiêu | Thanh | DH13BVA | 3.26 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 344 |
| 37 | | Bảo vệ thực vật | 13145013 | Trần Thanh | Bình | DH13BVA | 3.25 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 345 |
| 38 | | Bảo vệ thực vật | 13145045 | Phạm Hồng | Gấm | DH13BVA | 3.54 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 346 |
| 39 | | Bảo vệ thực vật | 13145220 | Trần Hoàng | Tuấn | DH13BVB | 3.23 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 347 |
| 40 | | Bảo vệ thực vật | 13145017 | Nguyễn Thành | Công | DH13BVB | 3.26 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 348 |
| 41 | | Bảo vệ thực vật | 13145067 | Lương Thị Kim | Huyền | DH13BVB | 3.21 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 349 |
| 42 | | Bảo vệ thực vật | 13145115 | Lê Hữu | Nghĩa | DH13BVB | 3.28 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 350 |
| 43 | | Nông học | 12113168 | Trần Thị | Lê | DH12NHA | 3.20 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 351 |
| 44 | Nông Học | Nông học | 13113212 | Trần Thị Thanh | Thoản | DH13NHA | 3.36 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 352 |
| 45 | | Nông học | 13113188 | Nguyễn Thị Thu | Sương | DH13NHA | 3.27 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 353 |
| 46 | | Nông học | 13113134 | Nguyễn Thị Kim | Ngân | DH13NHA | 3.34 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 354 |
| 47 | | Nông học | 13113237 | Trần Thanh | Toàn | DH13NHA | 3.47 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 355 |
| 48 | | Nông học | 13113158 | Đặng Thị Kim | Oanh | DH13NHA | 3.24 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 356 |
| 49 | | Nông học | 13113220 | Nguyễn Kim | Thủy | DH13NHA | 3.22 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 357 |
| 50 | | Nông học | 13113219 | Nguyễn Thị Thanh | Thùy | DH13NHB | 3.24 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 358 |
| 51 | | Nông học | 13113174 | Bùi Minh | Quân | DH13NHB | 3.26 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 359 |
| 52 | | Nông học | 13113267 | Nguyễn Nam | Việt | DH13NHB | 3.20 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 360 |
| 53 | | Nông học | 13113116 | Nguyễn Bảo | Long | DH13NHB | 3.20 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 361 |
| 54 | | Nông học | 13113253 | Mai Hoàng Anh | Tuấn | DH13NHB | 3.30 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 362 |
| 55 | | Nông học | 13113213 | Hồ Phước | Thọ | DH13NHB | 3.45 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 363 |

| STT | KHOA/ BỘ MÔN | NGÀNH | MSSV | HỌ | TÊN | LỚP | ĐTBTN | XL TN | XL ĐRL | DH Khen thưởng | SVS |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 56 | QLĐĐ&BĐS | Quản lý đất đai | 13124007 | Trần Thị Thu | An | DH13QL | 3.20 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 364 |
| 57 | CNSH | Công nghệ sinh học | 13126235 | Đặng Hồng | Phi | DH13SM | 3.33 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 365 |
| 58 | | Công nghệ sinh học | 14426001 | Bùi Thị Kim | Anh | LT14SH | 3.49 | Giỏi | | Giỏi | 366 |
| 59 | CNTT | Công nghệ thông tin | 12430019 | Bùi Thị Kim | Ngà | LT12DTNT | 3.27 | Giỏi | | Giỏi | 367 |
| 60 | CNTP | Công nghệ thực phẩm | 10148010 | Vũ Quỳnh | Anh | DH11TP | 3.22 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 368 |
| 61 | | Công nghệ thực phẩm | 12113212 | Ngô Thị Hồng | Nhung | DH12TP | 3.28 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 369 |
| 62 | | Công nghệ thực phẩm | 12125348 | Đinh Thị Ngọc | Trâm | DH12TP | 3.21 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 370 |
| 63 | | Công nghệ thực phẩm | 12131229 | Đặng Minh | Quân | DH12TP | 3.55 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 371 |
| 64 | | Công nghệ thực phẩm | 13125526 | Nguyễn Lê Thúy | Tiên | DH13BQ | 3.43 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 372 |
| 65 | | Công nghệ thực phẩm | 13125613 | Hồ Thị Mộng | Tuyền | DH13BQ | 3.28 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 373 |
| 66 | | Công nghệ thực phẩm | 13125496 | Nguyễn Thị Thu | Thủy | DH13BQ | 3.32 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 374 |
| 67 | | Công nghệ thực phẩm | 13125324 | Đào Thị Minh | Nguyệt | DH13DD | 3.28 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 375 |
| 68 | | Công nghệ thực phẩm | 13125460 | Hứa Thanh Ngọc | Thạnh | DH13DD | 3.23 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 376 |
| 69 | | Công nghệ thực phẩm | 13125266 | Lê Thị Thiên | Lộc | DH13DD | 3.33 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 377 |
| 70 | | Công nghệ thực phẩm | 13125218 | Huỳnh Thị Ngọc | Kiều | DH13DD | 3.22 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 378 |
| 71 | | Công nghệ thực phẩm | 13125108 | Nguyễn Thụy | Giang | DH13DD | 3.34 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 379 |
| 72 | | Công nghệ thực phẩm | 13125115 | Huỳnh Thị Thúy | Hà | DH13VT | 3.21 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 380 |
| 73 | | Công nghệ thực phẩm | 13125272 | Nguyễn Thị | Luyến | DH13VT | 3.39 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 381 |
| 74 | Thủy sản | Nuôi trồng thủy sản | 13116492 | Trần Thị | Mỹ | DH13KS | 3.22 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 382 |
| 75 | | Nuôi trồng thủy sản | 13116612 | Nguyễn Hoàng Linh | Sương | DH13NT | 3.41 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 383 |
| 76 | | Nuôi trồng thủy sản | 13116115 | Ngô Bá | Lương | DH13NT | 3.22 | Giỏi | Tốt | Giỏi | 384 |
| 77 | | Nuôi trồng thủy sản | 13116511 | Lê Thị Chúc | Nguyên | DH13NY | 3.35 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 385 |
| 78 | | Nuôi trồng thủy sản | 13116649 | Thái Thị | Thắm | DH13NY | 3.34 | Giỏi | Xuất sắc | Giỏi | 386 |

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT TP HỒ CHÍ MINH

GS.TS. Nguyễn Hay

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT DANH HIỆU TỐT NGHIỆP XUẤT SẮC ĐỢT THÁNG 6/2017

(Đính kèm quyết định số: 2350 /QĐ-ĐHNL-CTSV ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng)

| STT | KHOA/ BỘ MÔN | NGÀNH | MSSV | HỌ | TÊN | LỚP | ĐTBTN | XL TN | XL ĐRL | DH Khen thưởng | SVS |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công nghệ sinh học | Công nghệ sinh học | 14426002 | Lê Đặng | Quỳnh | LT14SH | 3.73 | Xuất sắc | | Xuất sắc | 387 |
| 2 | Công nghệ thực phẩm | Công nghệ thực phẩm | 12125101 | Nguyễn Thị Quỳnh | Anh | DH12TP | 3.70 | Xuất sắc | Xuất sắc | Xuất sắc | 388 |

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

GS.TS. Nguyễn Hay